TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT O Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 286/2020/HS-PT
Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thẩm phán: Ông Mg Mạnh Hùng;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người", "Gây rối trật tự công cộng", do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Vũ Văn T, sinh năm 1993 tại xã C, TP. H, tỉnh H: Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 8/6 Tự Đ, Phường C, TP. H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt O; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn A và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Trần Thị E và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và Nguyễn Mạnh M có mâu thuẫn với Phạm Văn D, sinh năm 1997, TQ: thôn Đ, xã L, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh H. Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2019, T và M đang ở quán cầm đồ số 240 Nguyễn Chế N, Thị trấn Gia L, huyện G, tỉnh H thì thấy D đang phát trực tiếp trên Facebook ở Bệnh viện đa khoa tỉnh H nên T và M nảy sinh ý định đến tìm D để giải quyết mâu thuẫn. T gọi điện thoại cho D giả vờ giới thiệu tên A là bạn quen biết ngoài xã B muốn đến thăm D nên D đã nói là D đang ở khu nhà D - Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Lúc này T cầm theo 01 dao bấm bằng kim loại màu đen dài 23,8cm, 01 gậy rút 3 khúc rồi nhờ Tăng Văn B, sinh năm 1987, trú tại: thôn Phúc T, xã Gia T, huyện G, tỉnh H điều khiển xe ô tô Mazda CX5, BKS: 34A - 222.57 chở T và M lên Bệnh viện đa khoa tỉnh H có việc. Khi đến Bệnh viện, M và T xuống xe đi tìm D còn B gửi xe ô tô, khi đến khu nhà D thì T điện thoại cho D xuống đón, D đi xuống gặp T thì T nói *"Mày ra đây tao bảo"*. Lúc này D nhận ra T nên sợ bị đánh liền bỏ chạy lên tầng 3, T cầm gậy rút, M rút 01 thanh gỗ ở chiếc ghế nghỉ tầng 2 đuổi theo D. D thấy T đuổi nên có cầm 01 con dao bấm giơ về phía T và bỏ chạy vào phòng trực ban của khoa ngoại 4 đóng, khóa cửa lại. T và M thấy vậy đứng phía ngoài cửa chửi bới khoảng 15-20 phút rồi bỏ đi.

Sau khi T và M bỏ đi D gọi điện thoại cho anh Phạm Văn Q, sinh năm 1994, trú tại: xã L, huyện G, tỉnh H đến để can ngăn giúp D. Lúc này B cũng đi lên bảo M và T đi về. Khi B, T, M ra về đến cổng Bệnh viện thì gặp anh Q và Phạm Văn K, sinh năm 1994, trú quán: xã L, huyện G, tỉnh H đang đi vào để gặp D. Do K và B quen nhau từ trước nên cả hai có nói chuyện về việc mâu thuẫn giữa T và D. K và anh Q thống nhất gọi D xuống nói chuyện giải quyết mâu thuẫn hai bên. Anh Q đi vào bên trong bệnh viện để tìm D ra ngoài nói chuyện, còn K và B đi ra ngoài đường Nguyễn Lương Bằng nói chuyện, T và M vào quán nước ở vỉa hè ngay trước cổng bệnh viện ngồi chờ. Khi Q và D đi ra quán nước nơi T và M ngồi thì hai bên nói chuyện, lời qua tiếng lại. Sau đó có 4 người bạn của D đi hai xe máy đến là Phạm Đình S, sinh năm 1990, trú tại T, L, G, H; Nguyễn Văn Z, sinh năm 1989, trú tại Khu 4, P, Phường P, TP. H; Tăng Ngọc Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn T, L, G, H; Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh H vào ngồi uống nước cùng. Do thấy nhóm của D đông người nên T gọi điện cho bạn tên O (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) đến để giúp mình nếu xảy ra mâu thuẫn tiếp. Một lúc sau O điều khiển xe máy nhãn hiệu SH (chưa xác định biển số) đi cùng một thanh niên (chưa xác định rõ tên tuổi) đến và cầm theo một con dao phay đứng phía sau T. Lúc này T bỏ gậy rút ở Ti quần bên phải ra phía sau và lấy dao phay của O dắt vào sau lưng và chuyển dao gấp ở túi quần bên trái sang túi quần bên phải mục đích chuẩn bị nếu xảy ra đánh nhau sẽ dùng để đánh lại. Sau đó anh Q gọi điện bảo K và B đi vào quán cùng nói chuyện nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Lúc này, Phạm

Văn Đ, sinh năm 1997, ở Đồng L, L, G, H (là bạn D) đi taxi đến cổng viện thấy nhóm D xô sát với nhóm T thì đi về phía 2 nhóm.

Sau đó, T đứng dậy dùng chân đá 01 phát vào người D thì anh Q đứng dậy chửi T rồi đi ra chỗ xe để hàng của quán nước lấy 01 chiếc điếu cày đi về phía T bảo: *"Thích thì tao với mày phang bo"*. Thấy anh Q nói vậy nên T lấy con dao phay cầm ở tay trái, tay phải rút dao gấp trong Ti quần phải và bật lưỡi dao ra rồi bảo: *"Mày vào đây"*. Anh Q cầm điếu cày lao về phía T vụt 01 phát trúng vào con dao phay T đang cầm ở tay trái làm dao phay và điếu cày cùng rơi ra. Liền sau đó T cầm dao gấp ở tay phải đâm một phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía anh Q nhưng không trúng nên T tiến lên 02 bước áp sát anh Q cách khoảng 50cm ở tư thế đối diện nhau rồi đâm thẳng dao gấp vào vùng trước ngực anh Q làm anh Q loạng choạng bỏ chạy ngược ra phía ngoài đường Nguyễn Lương Bằng. Thấy anh Q bỏ chạy, T cầm dao gấp đuổi theo, anh Q chạy vào ngõ 215 đường Nguyễn Lương Bằng, T không đuổi kịp do vậy T quay lại chỗ quán nước thì thấy D lao đến, T và D mỗi người cầm 01 con dao đâm về phía nhau nhưng không trúng, D bỏ chạy về hướng ngã tư máy sứ, T đuổi theo 1 đoạn thì dừng lại không đuổi nữa.

Trong khi T và anh Q đánh nhau thì Phạm Văn D có hành vi cầm ghế nhựa tại quán nước đập về phía T, Nguyễn Mạnh M có hành vi cầm 01 chiếc chổi ném về phía nhóm của D sau đó bỏ chạy theo sau T và bị Phạm Văn Đ dùng dao (dạng dao Thái Lan) đâm về phía đầu M làm bị thương chảy máu ở vùng gần tai trái. Khi M quay lại nhìn thấy D thì tiếp tục đuổi theo D nhưng D chạy thoát. Lúc này có sự xuất hiện của lực lượng Công an P. Thanh Bình, TP. H nên T đã giấu con dao gấp vào cạnh bờ tường gần đó và đi ra ngoài nhưng thấy M bị chảy máu đầu nên T đã quay lại lấy con dao gấp vừa giấu cho vào Ti quần và lên xe ô tô của B ra Bệnh viện quân y 7 để M điều trị. Tại đây T kể chuyện với M và B là T vừa dùng dao đâm người bên nhóm D không biết thương tích thế nào. Đến khoảng 23h00' cùng ngày T thấy bản thân có hành vi vi phạm nên đã cùng M đến Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao gấp đâm anh Q và giao nộp con dao gấp. Sau khi bị thương anh Q bỏ chạy và được người dân đưa vào cấp cứu tại BV đa khoa tỉnh H, đến ngày 10/10/2019 anh Q chết.

Tại Bệnh án nội khoa – Bệnh viện đa khoa tỉnh H của anh Phạm Văn Q thể hiện vào viện ngày 22/3/2019, trực tiếp vào cấp cứu, vào khoa hồi sức ngoại hồi 03 giờ ngày 23/3/2019, cấp cứu vết thương ngực. Khi vào khoa điều trị: Hậu phẫu vết thương tim, phổi. Kết quả điều trị không thay đổi. Chuyển viện tuyến trên: Bệnh viện Việt Đức ngày 25/5/2019. Bệnh chính: suy đa tạng, sốc tim, vết thương ngực tim, phổi trái.

Tại Bệnh án tóm tắt của Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội thể hiện: Bệnh chính của Phạm Văn Q: Vết thương thấu ngực trái kèm theo là vết thương tim do bị đâm; tiên lượng rất nặng, tiên lượng tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 21/8/2019 của Phòng giám định Bệnh viện đa khoa tỉnh H kết luận thương tích của anh Phạm Văn Q: Vết thương ngực trái gây tổn thương tim thất phải, rách tràn máu bao tim, rách nhu mô phổi trái, chảy máu khoang màng phổi trái, đã được hồi sức, mổ cấp cứu điều trị tích cực. Hiện tại tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật (đây là hậu quả do vết thương trên làm thiếu ô xi não cấp gây ra). Tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, anh Q bị người khác dùng dao bấm nhọn sắc đâm vào ngực trái gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 100%.

Đến ngày 10/10/2019 anh Q chết và gia đình từ chối mổ tử thi để trưng cầu giám định nguyên nhân chết. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 269 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Q: suy đa tạng/Bệnh nhân phẫu thuật cấp cứu vết thương tim, phổi không hồi phục (BL số 638-639).

Tại bản Kết luận giám định số 2934/C09-TT3 ngày 10/7/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên con dao gấp bằng kim loại màu đen gửi giám định có dính máu của Phạm Văn Q. Trên lưỡi dao gửi giám định có dính máu của 1 người nam giới không phải Phạm Văn Q (BL số 79-80).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích Nguyễn Mạnh M số 133/TgT ngày 07/7/2019 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh H thể hiện: Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải và dái tai phải KT nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên, anh M bị người khác dùng dao dạng dao Thái Lan đâm gây ra tổn thương là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (BL số 82).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân tỉnh H truy tố: Bị cáo Vũ Văn T về tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 123 và khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Mạnh M và Phạm Văn Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng".

3. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 11 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" và 45 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/3/2019.

Về trách nhiệm nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau:

- Các khoản chi phí cứu chữa anh Q trong thời gian điều trị ở bệnh viện là 503.579.308 đồng.

- Chi phí xe đưa, đón anh Q trong thời gian điều trị là 6.000.000 đồng.

- Tiền mai táng phí là 86.091.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L là tổng 80 tháng lương cơ sở là 119.200.000 đồng, mỗi người được hưởng là 59.600.000 đồng.

- Tiền ngày công chăm sóc cho một người trong thời gian anh Q điều trị: 250.000 đồng/ngày x 200 ngày = 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường là 764.870.308 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp 664.870.308 đồng, bà Nguyễn Thị L là đại diện gia đình nhận số tiền này.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt với các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Mạnh M, Phạm Văn Đ; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2020, bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/02/2020, bị cáo Phạm Văn D có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo;

Ngày 08/01/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T. Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Tăng Văn B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ý kiến tranh luận của bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn D kháng cáo tuy nhiên ngày 02/02/2020, bị cáo D đã rút tòa bộ nội dung kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 46/2020/HSPT-QĐ ngày 12/6/2020 về việc rút kháng cáo của bị cáo D và bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Mạnh M, Phạm Văn Đ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30’ ngày 22/3/2019, tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh H, do có mâu thuẫn về việc đòi nợ giúp cho anh Tăng Văn B, vì trước đây Phạm Văn D giới thiệu bạn là anh I vay tiền của anh B. Nên T, M (là người làm thuê cho anh B) đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H tìm và gặp D để nói chuyện; D đã gọi cho anh Phạm Văn Q và anh Phạm Văn K đến để hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện tại cổng bệnh viện, T đã dùng chân đá 01 phát vào người D; nên anh Q bênh D, đứng dậy chửi T và lấy 01 chiếc điếu cày đi về phía T có lời lẽ thách thức đánh nhau tay bo. Thấy vậy, T tay trái cầm dao phay, tay phải cầm dao gấp; anh Q cầm điếu cày vụt 01 phát về phía T, T dơ tay trái lên đỡ, trúng vào con dao phay T đang cầm, làm dao phay và điếu cày cùng rơi ra. T cầm dao gấp đâm anh Q nhưng không trúng nên T tiến lên 2 bước sát anh Q đâm một phát trúng vào vùng ngực bên trái anh Q, anh Q bị thương bỏ chạy, T đuổi theo nhưng rồi quay lại. Hậu quả, anh Q phải cấp cứu điều trị tại bệnh viện từ ngày 22/3/2019, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 100%; đến ngày 10/10/2019 anh Q chết. Nguyên nhân chết của anh Q: Suy đa tạng/Bệnh nhân phẫu thuật cấp cứu vết thương tim, phổi không hồi phục.

[3]. Hành vi của bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm là dao gấp sắc nhọn đâm vào vùng trọng yếu nguy hiểm là vùng ngực bên trái của anh Q; đây là hành vi cố ý tước đoạt mạng sống của người khác. Hậu quả anh Q bị chết là do lỗi của bị cáo T gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Đối với tội "Gây rối trật tự công cộng": Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên B đồng xét xử không xem xét đối với tội danh nêu trên.

[5]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T về tội "Giết người"; B đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo T không có mâu thuẫn với anh Q, nhưng do việc anh Q bênh vực bị cáo D khi bị T đánh D; nên anh Q có lời lẽ thách thức và đã dùng điếu cày tấn công bị cáo T trước, đây chính là nguyên cớ dẫn đến việc bị cáo T cầm dao đâm

anh Q. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nguyên nhân xảy ra sự việc, người bị hại có hành vi trái pháp luật nên có phần lỗi; căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội; cũng như phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T 11 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" và buộc bị cáo T phải bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 764.870.308 đồng là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không xuất trình được căn cứ để B đồng xét xử chấp nhận; nên không chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo T.

[6]. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Tăng Văn B: Về vấn đề này B đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thấy không có căn cứ là Tăng Văn B có cùng các bị cáo bàn bạc, chỉ đạo bị cáo T đánh nhau gây mất trật tự, cũng như chủ mưu về tội "Giết người"; nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề này.

[7]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc B quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 11 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" và 45 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vũ Văn T chấp hành hình phạt chung là 15 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/3/2019.

Về trách nhiệm nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau:

- Các khoản chi phí cứu chữa anh Q trong thời gian điều trị ở bệnh viện là 503.579.308 đồng.

- Chi phí xe đưa, đón anh Q trong thời gian điều trị là 6.000.000 đồng.

- Tiền mai táng phí là 86.091.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L là tổng 80 tháng lương cơ sở là 119.200.000 đồng, mỗi người được hưởng là 59.600.000 đồng.

- Tiền ngày công chăm sóc cho một người trong thời gian anh Q điều trị: 250.000 đồng/ngày x 200 ngày = 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường là 764.870.308 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp 664.870.308 đồng, bà Nguyễn Thị L là đại diện gia đình nhận số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình